

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HSST
Ngày 31-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Phước Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Hội

2. Ông Danh Rết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Ông Hà Duy Phúc, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/TLST-HS, ngày 22 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị T- Sinh năm: 1991; Giới tính: Nữ.

- Tên gọi khác: **M**

- Nơi ĐKKHKT: Tổ 15, Khu phố 1, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Chỗ ở hiện nay: Tổ 9, khu phố 2, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: phật

- Nghề nghiệp: Làm Thuê;

- Trình độ văn hóa: 9/12;

- Họ và tên chồng: Lý Trung H - Sinh năm: 1989.

- Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012.

- Họ tên Cha: Nguyễn Thành Th - Sinh năm: 1968 (Chết);

- Họ tên Mẹ: Phạm Thị Th- Sinh năm: 1972 (Sống);

- Anh, chị, em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất (bị cáo);

- Tiền án: 06/12/2012 Nguyễn Thị T bị Tòa án nhân dân thị xã H tuyên phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản nhưng được hoãn chấp hành án do nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Đến ngày 22/01/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã H tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt là 05 năm 05 tháng 21 ngày tù giam, sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương đến ngày 29/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố H tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù.

- Tiền sự: Không;

Bị cáo bị khởi tố điều tra ngày 09/01/2019 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Định Thành - Bộ Công an địa chỉ huyện S, tỉnh An Giang. (bị cáo có mặt)

2. Họ và tên: Lý Trung H- Sinh năm: 1989; Giới tính: Nam.

- Tên gọi khác: Không

- Nơi ĐKKHKT: Tổ 9, khu phố 2, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Chỗ ở hiện nay: Tổ 9, khu phố 2, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Phật

- Nghề nghiệp: Làm Thuê;

- Trình độ văn hóa: 8/12;

- Họ và tên vợ: Nguyễn Thị T (M) - Sinh năm: 1991.

- Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012.

- Họ tên Cha: Lý Văn X - Sinh năm: 1957 (Sống);

- Họ tên Mẹ: Nguyễn Thị C - Sinh năm: 1965 (Sống);

- Anh, chị, em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 2001 (bị cáo là con thứ hai trong gia đình);

Bị cáo bị khởi tố ngày 09/01/2019 theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/LCĐKNCT, ngày 09/01/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện G. Hiện bị cáo đang được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/LCCT-VKS, ngày 10/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện G. (bị cáo có mặt)

Bị hại: Nguyễn Tấn V, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 02, ấp G, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Thị Th sinh năm 1972. (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

- Nguyễn Anh K, sinh năm 2009. (có mặt)

Địa chỉ: tổ 02, ấp G, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Người giám hộ: Nguyễn Tấn V, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 02, ấp G, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Nguyễn Anh Kai, sinh năm 1969. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 5, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Ngô Ngọc Xuân H sinh năm 1989. (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Trung H và Nguyễn Thị T là vợ chồng cùng thường trú tổ 9, khu phố 2, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang vì muốn có tiền tiêu xài nên T và H bàn bạc rồi điều khiển xe đến địa bàn huyện G tìm tài sản để trộm cắp.

Khoảng 13 giờ ngày 20/12/2018, H điều khiển xe mô tô BKS 68H7 – 4644 phía sau chở T chạy đi từ hướng H- G. Khi đến tiệm tạp hóa STING của anh Nguyễn Tấn V thuộc ấp G, xã P, huyện G cả hai phát hiện tiệm tạp hóa chỉ có cháu Nguyễn Anh K, sinh năm 2009 (con anh V) đang trông coi. Quan sát xong rồi cả hai đậu xe đi vào hỏi mua đồng hồ để bàn nhằm mục đích che khuất tầm nhìn của cháu K để T tiếp cận tủ đựng tiền rồi thực hiện hành vi dùng tay mở tủ lấy hộp đựng tiền và thẻ cào điện thoại bỏ vào túi áo khoác mặc trên người. Sau khi thực hiện xong cả hai điều khiển xe mô tô chạy về thành phố H. Khi về đến nhà, T lấy tiền và thẻ cào điện thoại trộm được ra đếm được tiền là 4.200.000 Việt Nam đồng, thẻ cào điện thoại các mệnh giá tổng cộng là 3.330.000 đồng. Đến ngày 28/12/2018 H tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 68H7 - 4644 phía sau chở T vào địa phận huyện G tìm tài sản để trộm cắp thì bị lực lượng Công an huyện G bắt giữ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, H và T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đến ngày 09/01/2019 T và H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G khởi tố điều tra.

*** Vật chứng thu được trong vụ án:**

- 04 (bốn) thẻ cào Vinaphone, mệnh giá 50.000 đồng/thẻ, có các số seri: 53510077571732; 53510077571742; 53510077571727; 53510047676392 và 01 (một) thẻ cào Viettel, số seri: 10001729420609 mệnh giá 50.000 đồng. Thẻ cào chưa qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu sơn: Trắng - vàng, BKS: 68H7- 4644, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 005897, cấp ngày 13/7/2010. Nơi cấp: Công an huyện Hòn Đất.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ, hai bên mũ có chữ SIÊU THỊ ĐIỆN THOẠI-LAPTOP PHƯƠNG THẢO và 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có chữ HONDA THANH DANH. 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, trên mũ có chữ Columbia màu trắng viền đỏ. Tất cả mũ cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) ví da màu đen có dây đeo (loại ví nữ), có kích thước 13cm x 23cm và 01 (một) cặp da màu đen có dây đeo, có kích thước 27cm x 27cm. Trên cặp có in chữ ARMANI. Ví và cặp đã cũ, qua sử dụng.

- 01 (một) đồng hồ để bàn màu trắng - đen, đồng hồ hình quả táo, mặt sau in chữ RUIWANG MADE IN CHINA.

- 01 (một) khẩu trang nữ loại lớn, màu xanh, trên khẩu trang có hình nhiều con cừu, hoa văn; 01 (một) quần jean dài ống màu đen (loại quần nam), có kích thước 95cm x 40cm, Size 29; 01 (một) quần jean dài ống màu xanh (loại quần nữ), có kích thước 90cm x 40cm, Size 27; 01 (một) áo sơ mi màu đen tay dài (loại áo nam), trên áo có in hoa văn hình lá cây, mặt trong cạnh cổ áo có chữ B&B; 01 (một) áo khoác màu đỏ (loại áo khoác nữ) tay dài, trên áo có in chữ FENDI, chữ GEORGE, Size: XXL. Khẩu trang, quần và áo cũ, đã qua sử dụng. (Bút lục 29).

- **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo Nguyễn Thị T và Lý Trung H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại anh Nguyễn Tấn V số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Tại Tòa, bị hại anh Nguyễn Tấn V có lời khai phù hợp với nội dung vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Tấn V thừa nhận các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho anh số tiền là 8.000.000đ (tám triệu đồng) và không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

Về trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra anh Viết đã có đơn bãi nại và tại phiên tòa hôm nay anh V tiếp tục xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-KT ngày 20/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và bị cáo Lý Trung H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 ; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 03 đến 04 năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) để tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án hình sự số 39/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Áp dụng tại khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Tuyên phạt bị cáo Lý Trung H từ 12 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 24 tháng đến 48 tháng.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu sơn: Trắng - vàng, BKS: 68H7- 4644, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 005897, cấp ngày 13/7/2010. Nơi cấp: Công an huyện Hòn Đất (xe của bị cáo Nguyễn Thị T).

- 04 (bốn) thẻ cào Vinaphone, mệnh giá 50.000 đồng/thẻ, có các số seri: 53510077571732; 53510077571742; 53510077571727; 53510047676392 và 01 (một) thẻ cào Viettel, số seri: 10001729420609 mệnh giá 50.000 đồng. Thẻ cào chưa qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T và Lý Trung H:

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ, hai bên mũ có chữ SIÊU THỊ ĐIỆN THOẠI-LAPTOP PHƯƠNG THẢO và 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có chữ HONDA THANH DANH. 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, trên mũ có chữ Columbia màu trắng viền đỏ. Tất cả mũ cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) ví da màu đen có dây đeo (loại ví nữ), có kích thước 13cm x 23cm và 01 (một) cặp da màu đen có dây đeo, có kích thước 27cm x 27cm. Trên cặp có in chữ ARMANI. Ví và cặp đã cũ, qua sử dụng.

- 01 (một) đồng hồ để bàn màu trắng - đen, đồng hồ hình quả táo, mặt sau in chữ RUIWANG MADE IN CHINA.

- 01 (một) khẩu trang nữ loại lớn, màu xanh, trên khẩu trang có hình nhiều con cừu, hoa văn; 01 (một) quần jean dài ống màu đen (loại quần nam), có kích thước 95cm x 40cm, Size 29; 01 (một) quần jean dài ống màu xanh (loại quần nữ),

có kích thước 90cm x 40cm, Size 27; 01 (một) áo sơ mi màu đen tay dài (loại áo nam), trên áo có in hoa văn hình lá cây, mặt trong cạnh cổ áo có chữ B&B; 01 (một) áo khoác màu đỏ (loại áo khoác nữ) tay dài, trên áo có in chữ FENDI, chữ GEORGE, Size: XXL. Khẩu trang, quần và áo cũ, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 35, Điều 37 và Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp pháp. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên thu thập và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về chứng cứ. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đối với việc vắng mặt của người làm chứng đã có lời khai làm rõ tình tiết trong hồ sơ vụ án không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T và Lý Trung H hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể các bị cáo khai nhận: Vì muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng 13 giờ ngày 20/12/2018, bị cáo T và bị cáo H đã thực hiện hành vi trộm cắp tiền và thẻ cào điện thoại của bị hại anh Nguyễn Tấn V.

Tổng tài sản hai bị cáo lấy trộm có giá trị là 7.530.000đ (bảy triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

Với hành vi nêu trên của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Lý Trung H phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ; tài sản là kỷ vật, di vật, đồ thờ cúng có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;

đ) Hành hung để tẩu thoát;

e) Trộm cắp tài sản trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này;

g) Tái phạm nguy hiểm.

.....

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn không có sự phân công chặt chẽ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân các bị cáo còn trẻ và có sức khỏe, lẽ ra phải cố gắng lao động chân chính, chăm lo cho gia đình và làm gương tốt cho các con, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng các bị cáo lười lao động, muốn hưởng thụ bằng tài sản của người khác mà không phải do công sức của mình tạo ra. Các bị cáo nhận thức rõ quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ mà bất kỳ ai xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị T: Ngày 06/12/2012, bị cáo Nguyễn Thị T bị Tòa án nhân dân thị xã H tuyên phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản nhưng được hoãn chấp hành án do nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Đến ngày 22/01/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã H tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt là 05 năm 05 tháng 21 ngày tù. Sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương đến ngày 29/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố H tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 10/9/2018 đến ngày 19/9/2018). Trong thời gian chờ chấp hành án bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm đây là tình tiết định khung tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã cùng với bị cáo Lý Trung H khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng). Phía bị hại đã có đơn bãi nại và tại phiên tòa người bị hại tiếp tục xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Đối với bị cáo Lý Trung H: Bị cáo từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã cùng với vợ là bị cáo T bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng). Phía bị hại đã có đơn bãi nại và tại phiên tòa người bị hại tiếp tục xin

HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mặt khác bị cáo phải nuôi 02 con nhỏ đang tuổi lớn khôn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng, đủ nghiêm để vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Mặt khác, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; xét thấy bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; có khả năng tự cải tạo. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo để xử phạt tù cho hưởng án treo cũng đảm bảo cho việc giáo dục bị cáo, giúp bị cáo có điều kiện tự cải tạo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Từ những nhận định trên, HĐXX thấy rằng cáo trạng số 03/CT-VKS-KT ngày 20/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên HĐXX miễn xét.

[6] Các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu sơn: Trắng - vàng, BKS: 68H7- 4644, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 005897, cấp ngày 13/7/2010. Nơi cấp: Công an huyện Hòn Đất (xe của bị cáo Nguyễn Thị T).

- 04 (bốn) thẻ cào Vinaphone, mệnh giá 50.000 đồng/thẻ, có các số sêri: 53510077571732; 53510077571742; 53510077571727; 53510047676392 và 01 (một) thẻ cào Viettel, số sêri: 10001729420609 mệnh giá 50.000 đồng. Thẻ cào chưa qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T và Lý Trung H:

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ, hai bên mũ có chữ SIÊU THỊ ĐIỆN THOẠI-LAPTOP PHƯƠNG THẢO và 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có chữ HONDA THANH DANH. 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, trên mũ có chữ Columbia màu trắng viền đỏ. Tất cả mũ cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) ví da màu đen có dây đeo (loại ví nữ), có kích thước 13cm x 23cm và 01 (một) cặp da màu đen có dây đeo, có kích thước 27cm x 27cm. Trên cặp có in chữ ARMANI. Ví và cặp đã cũ, qua sử dụng.

- 01 (một) đồng hồ để bàn màu trắng - đen, đồng hồ hình quả táo, mặt sau in chữ RUIWANG MADE IN CHINA.

- 01 (một) khẩu trang nữ loại lớn, màu xanh, trên khẩu trang có hình nhiều con cừu, hoa văn; 01 (một) quần jean dài ống màu đen (loại quần nam), có kích thước 95cm x 40cm, Size 29; 01 (một) quần jean dài ống màu xanh (loại quần nữ), có kích thước 90cm x 40cm, Size 27; 01 (một) áo sơ mi màu đen tay dài (loại áo nam), trên áo có in hoa văn hình lá cây, mặt trong cạnh cổ áo có chữ B&B; 01 (một) áo khoác màu đỏ (loại áo khoác nữ) tay dài, trên áo có in chữ FENDI, chữ GEORGE, Size: XXL. Khẩu trang, quần và áo cũ, đã qua sử dụng.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo T, H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T (M) và Lý Trung H phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 48; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 56; điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T (M) 03 (ba) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HSST ngày 29/11/2018 của TAND thành phố H, bị cáo T phải chấp hành là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm

giam từ ngày 10/9/2018 đến ngày 19/9/2018 (10 ngày). Tổng hợp hai bản án bị cáo Nguyễn Thị T (M) phải chấp hành là 05 (năm) năm 05 (năm) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 10/01/2019 (ngày bị cáo chấp hành bản án hình sự số 39/2018/HSST ngày 29/11/2018 của TAND thành phố H).

[3] Áp dụng Điều 17; Điều 46; Điều 47; Điều 48; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xử phạt bị cáo Lý Trung H 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/7/2019. Tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo H để đảm bảo việc chấp hành án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao cho ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên HĐXX miễn xét.

[6] Các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu sơn: Trắng - vàng, BKS: 68H7- 4644, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 005897, cấp ngày 13/7/2010. Nơi cấp: Công an huyện Hòn Đất (xe của bị cáo Nguyễn Thị T).

- 04 (bốn) thẻ cào Vinaphone, mệnh giá 50.000 đồng/thẻ, có các số seri: 53510077571732; 53510077571742; 53510077571727; 53510047676392 và 01 (một) thẻ cào Viettel, số seri: 10001729420609 mệnh giá 50.000 đồng. Thẻ cào chưa qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T và Lý Trung H:

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ, hai bên mũ có chữ SIÊU THỊ ĐIỆN THOẠI-LAPTOP PHƯƠNG THẢO và 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có chữ HONDA THANH DANH. 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, trên mũ có chữ Columbia màu trắng viền đỏ. Tất cả mũ cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) ví da màu đen có dây đeo (loại ví nữ), có kích thước 13cm x 23cm và 01 (một) cặp da màu đen có dây đeo, có kích thước 27cm x 27cm. Trên cặp có in chữ ARMANI. Ví và cặp đã cũ, qua sử dụng.

- 01 (một) đồng hồ để bàn màu trắng - đen, đồng hồ hình quả táo, mặt sau in chữ RUIWANG MADE IN CHINA.

- 01 (một) khẩu trang nữ loại lớn, màu xanh, trên khẩu trang có hình nhiều con cừu, hoa văn; 01 (một) quần jean dài ống màu đen (loại quần nam), có kích thước 95cm x 40cm, Size 29; 01 (một) quần jean dài ống màu xanh (loại quần nữ), có kích thước 90cm x 40cm, Size 27; 01 (một) áo sơ mi màu đen tay dài (loại áo nam), trên áo có in hoa văn hình lá cây, mặt trong cạnh cổ áo có chữ B&B; 01 (một) áo khoác màu đỏ (loại áo khoác nữ) tay dài, trên áo có in chữ FENDI, chữ GEORGE, Size: XXL. Khẩu trang, quần và áo cũ, đã qua sử dụng.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị T (M) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Lý Trung H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/7/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện G;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan CSĐT, CA h. G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo, Những người TGTT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Phước Lộc

- Luru: HS